

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  
**Trường THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  
**TỔ NGŨ VĂN, LS&ĐL, GDCD**

Họ và tên giáo viên:  
Trần Thị Thúy Kiều

**Bài 8. DỊCH VỤ**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 9  
Thời gian thực hiện: (4 tiết) Tuần 7,8 - tiết 13,14,15,16

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học này, giúp học sinh:

**1. Kiến thức**

- Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phân bố và phát triển các ngành dịch vụ.
- Xác định được trên bản đồ các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các cảng biển lớn và các sân bay quốc tế chính.
- Trình bày được sự phát triển của ngành bưu chính viễn thông.
- Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch.
- GDANQP: Ví dụ về giao thông vận tải và bưu chính viễn thông gắn với quốc phòng và an ninh.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: tự đọc sách và học liệu tham khảo, chủ động trong làm việc nhóm.
- Giao tiếp và hợp tác: thông qua thông qua các hoạt động nhóm và phương pháp dạy học thảo luận.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: vẽ sơ đồ, trả lời câu hỏi, vào vai là hướng dẫn viên du lịch,...

**\* Năng lực đặc thù:**

- Nhận thức khoa học địa lí: học sinh sử dụng được các công cụ của địa lí học như bản đồ, lược đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, video, ...
- Khai thác Internet phục vụ môn học: lấy thông tin liên quan đến nội dung của bài trên các web.
- Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện nhiệm vụ thực tiễn liên quan.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ và có trách nhiệm tham gia học tập, làm các bài tập, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong nhóm và tự học tích cực.
- Yêu nước và nhân ái: thông qua việc tôn trọng thành quả của con người trong phát triển kinh tế.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1, Giáo viên**

- Bảng nhóm, bút lông.
- Phiếu học tập, trò chơi.

- Hình ảnh, video về ngành dịch vụ của nước ta.

## 2, Học sinh

- Sách giáo khoa, vở ghi.

- Giấy note làm bài tập trên lớp.

- Atlas Địa lí Việt Nam.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu:

- Hình thành, khái quát nội dung bài học thông qua hoạt động trò chơi thú vị, thu hút học sinh tập trung vào giờ học.

- Tạo không khí vui tươi, hào hứng.

- Kích thích tư duy nhanh nhạy của HS.

b) Nội dung: HS chơi trò chơi “VUA TIẾNG VIỆT”

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- **Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV phổ biến luật chơi:

● HS làm việc cá nhân.

● GV cho HS xem các từ khóa được sắp xếp lộn xộn.

● HS sắp xếp lại các chữ cái để tạo từ khóa có nghĩa.

TỪ KHÓA	ĐÁP ÁN
ITNÁÔGAHGOẬVTNI	GIAO THÔNG VẬN TẢI
UHCILD	DU LỊCH
IUGMTNOHA	THƯƠNG MẠI
NUBCÍUHH	BUỒU CHÍNH
NỀIVTGHNÔ	VIỄN THÔNG

- **Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS chơi trò chơi theo sự điều khiển của GV.

- **Báo cáo, thảo luận:**

+ HS giơ tay trả lời.

+ GV gọi một số bạn nhận xét, bổ sung.

- **Kết luận, nhận định:**

+ GV khen ngợi phần trả lời của HS.

+ GV đưa ra kết quả của trò chơi.

+ GV nhấn mạnh các từ khóa HS vừa sắp xếp được thuộc lĩnh vực dịch vụ. Từ đó, GV khéo léo dẫn dắt vào bài.

## 2, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

## Hoạt động 1: TÌM HIỂU VỀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÁC NGÀNH DỊCH VỤ

a) Mục tiêu:

- Kể tên được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phân bố và phát triển các ngành dịch vụ.
- Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phân bố và phát triển các ngành dịch vụ.

b) Nội dung: HS làm việc theo cặp, thực hiện hoạt động ghép nối.

c) Sản phẩm: Câu trả lời miệng và đáp án trong PHT (giấy note) của HS.

d) Tổ chức thực hiện

### - Chuyển giao nhiệm vụ:

Hoạt động theo cặp, mỗi cặp có 3 phút để đọc nhanh thông tin 1 trong SGK, sau đó gấp sách lại.

+ **Nhiệm vụ 1:** GV phát cho mỗi cặp 1 PHT ghép nối (hoặc GV chiếu nội dung để ghép nối trên PPT, các cặp tự lấy giấy note để ghép thông tin từ cột A phù hợp với cột B) trong thời gian 5 phút.

A – CÁC NHÂN TỐ	B - ẢNH HƯỞNG
1-Trình độ phát triển kinh tế và năng suất lao động.	a-Sự phân bố dân cư và đô thị hoá ảnh hưởng rõ nét đến mạng lưới các ngành dịch vụ. Vùng đồng bằng, các đô thị lớn tập trung đông dân như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh,... có nhu cầu về các hoạt động dịch vụ lớn và đa dạng, dẫn đến sự tập trung các ngành dịch vụ.
2-Quy mô, cơ cấu dân số và mức sống.	b-Quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố ngành dịch vụ chịu ảnh hưởng quyết định bởi trình độ phát triển kinh tế và năng suất lao động. Kinh tế nước ta ngày càng phát triển, năng suất lao động ngày càng tăng thúc đẩy ngành dịch vụ mở rộng quy mô, đa dạng hoá các loại hình và nâng cao chất lượng dịch vụ.
3-Phân bố dân cư và đô thị hóa.	c-Hệ thống giao thông, điện, nước, mạng lưới thông tin liên lạc, trung tâm mua sắm,... ảnh hưởng đến phân bố và tình hình hoạt động các ngành dịch vụ. Việc nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật ở nước ta những năm qua đã góp phần thúc đẩy sự phát triển và mở rộng phân bố ngành dịch vụ.
4-Truyền thống văn hóa và di tích lịch sử văn hóa.	d- Sức mua và nhu cầu của người dân đối với hàng hoá, dịch vụ ảnh hưởng bởi quy mô, cơ cấu dân số và mức sống. Nước ta có số dân đông, cơ cấu dân số trẻ, mức sống không ngừng được nâng cao tạo nên thị trường tiêu thụ rộng lớn, nhu cầu tiêu dùng tăng, hoạt động các ngành dịch vụ được tăng cường và phát triển ngày càng đa dạng.
5-Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật.	e-Sự tiến bộ và những thành tựu nổi bật trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ như công nghệ thông tin, công nghệ viễn thông...

	đã giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ.
6-Khoa học công nghệ.	f-Nước ta nằm ở gần trung tâm khu vực Đông Nam Á, có vùng biển rộng lớn, nằm trên tuyến đường hàng hải quốc tế, cầu nối giữa hai lục địa, tạo nhiều thuận lợi phát triển các loại hình giao thông, trao đổi, mua bán hàng hoá với các nước trong khu vực và trên thế giới. Nước ta có nhiều phong cảnh hấp dẫn đường bờ biển dài, nhiều vùng vịnh, bãi biển đẹp, sinh vật đa dạng thuận lợi cho phát triển một số ngành dịch vụ như du lịch, giao thông vận tải,... Tuy nhiên, địa hình phần lớn là đồi núi, bị chia cắt mạnh, thường xảy ra thiên tai như bão, ngập lụt; tỉ lệ lao động qua đào tạo còn thấp, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật còn hạn chế ảnh hưởng đến phân bố và hoạt động của các ngành dịch vụ.
7-Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên.	g- Nước ta có bề dày phát triển lịch sử lâu đời, nhiều giá trị truyền thống, các di tích lịch sử – văn hoá giàu bản sắc của dân tộc Việt Nam như lễ hội đền Hùng, làng tranh Đông Hồ, nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ, múa rối nước, Cổ đô Huế,... giúp thúc đẩy sự phát triển ngành dịch vụ, nhất là ngành du lịch.
<b>ĐÁP ÁN:</b>	

(Đáp án: 1-b; 2-d; 3-a; 4-g; 5-c; 6-e; 7-f)

+ **Nhiệm vụ 2:** Mỗi cặp lấy 1 ví dụ để phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phân bố và phát triển các ngành dịch vụ.

- **Thực hiện nhiệm vụ:**

+ **Nhiệm vụ 1:** Các cặp thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 5 phút

+ **Nhiệm vụ 2:** Các cặp chọn 1 nhân tố để lấy ví dụ và phân tích trong thời gian 1'30 giây.

- **Báo cáo, thảo luận:**

+ **Nhiệm vụ 1:** GV yêu cầu các cặp đổi bài chấm chéo theo đáp án GV đưa ra.

+ **Nhiệm vụ 2:** Giáo viên gọi các cặp bất kỳ lên trình bày. Các học sinh thuộc cặp khác thảo luận, đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề.

- **Kết luận, nhận định:**

+ GV chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

### **Hoạt động 2: TÌM HIỂU VỀ NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI**

a) **Mục tiêu:** Xác định được trên bản đồ các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các cảng biển lớn và các sân bay quốc tế chính.

b) **Nội dung:** HS hoàn thành PHT về ngành GTVT.

c) **Sản phẩm:**

- Đáp án trong PHT và câu trả lời của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ Giáo viên chia lớp thành 5 nhóm, mỗi nhóm được phát 1 bộ PHT (gồm 5 PHT tương ứng với 5 loại hình GTVT).

+ Các nhóm được sử dụng SGK, tự phân chia cho 1-2 HS trong nhóm làm 1 PHT. Đồng thời, các nhóm xác định trên bản đồ (trong SGK) các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các cảng biển lớn và các sân bay quốc tế chính để khi báo cáo thì lên chỉ trên bản đồ.

+ Thời gian 5 phút.

**Ví dụ:**

- HS 1: Tìm hiểu về đường bộ.

<b>ĐƯỜNG BỘ</b>	
Đặc điểm	
Các tuyến đường bộ huyết mạch	

- HS 2: Tìm hiểu về đường sắt.

<b>ĐƯỜNG SẮT</b>	
Đặc điểm	
Các tuyến đường sắt	

- HS 3: Tìm hiểu về đường sông.

<b>ĐƯỜNG SÔNG</b>	
Đặc điểm	
Một số cảng nội thủy	

- HS 4: Tìm hiểu về đường biển.

<b>ĐƯỜNG BIỂN</b>	
Đặc điểm	
Các cảng biển lớn	

- HS 5: Tìm hiểu về đường hàng không.

<b>ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG</b>	
Đặc điểm	
Các sân bay quốc tế chính	

**Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Các nhóm thực hiện nhiệm vụ nghiêm túc trong thời gian 5 phút.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ Hết giờ, GV gọi mỗi nhóm lên trình bày một loại hình GTVT, đồng thời chỉ trên bản đồ các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các cảng biển lớn và các sân bay quốc tế

chính.

GV cho Hs xem thêm một trong các video về GTVT ở nước ta:

- Chiến lược phát triển đường sắt: [https://www.youtube.com/watch?v=udJg\\_iixOzs](https://www.youtube.com/watch?v=udJg_iixOzs)
- Vận tải và những nghịch lí: [https://www.youtube.com/watch?v=U9jKrrJ\\_IR4](https://www.youtube.com/watch?v=U9jKrrJ_IR4)
- Đường sắt liên vận thúc đẩy thương mại Việt Nam - Trung Quốc :  
<https://www.youtube.com/watch?v=4GEZ9o-mavM>
- Hành khách đường hàng không tăng hơn 90%

<https://www.youtube.com/watch?v=Jy1RfpmPqWk>

- Hình ảnh, thông tin về: TUYẾN CAO TỐC DÀI NHẤT VIỆT NAM LÀO CAI – QUẢNG NINH: <https://smartland.vn/cao-toc-dai-nhat-viet-nam/>



Tuyến đường cao tốc dài nhất Việt Nam gần 600 km từ Lào Cai tới Quảng Ninh chính thức được thông xe vào tháng 9/2022. Tuyến cao tốc này đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội và kết nối giao thông miền Bắc.

Tuyến đường cao tốc dài nhất Việt Nam Lào Cai – Quảng Ninh đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy các hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ, du lịch, phát triển khu công nghiệp và đô thị tại các địa phương có tuyến đường đi qua. Tuyến đường cũng hỗ trợ quá trình tái cơ cấu nền kinh tế chung của đất nước, đặc biệt là tại các tỉnh và thành phố có tuyến đường cao tốc, đồng thời hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế xanh, nhanh chóng, bền vững.



Toàn cảnh tuyến cao tốc dài nhất Việt Nam bắc qua biển Quảng Ninh



Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh, tuyến đường cao tốc kết nối vùng dài nhất Việt Nam đưa Quảng Ninh ngày càng trở



	<p>thành điểm trung chuyển chiến lược trong khu vực Đông Á-Đông Nam Á, ASEAN-Trung Quốc, Khu vực hợp tác "hai hành lang một vành đai kinh tế" Việt-Trung, hợp tác liên vùng vịnh Bắc Bộ mở rộng, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy liên kết vùng của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng.</p> <p>- GDANQP: Ví dụ về giao thông vận tải và bưu chính viễn thông gắn với quốc phòng và an ninh.</p>
--	--

**- Kết luận, nhận định:**

+ GV: Nhận xét, khen ngợi phần làm việc của HS.

+ HS: Lắng nghe, ghi bài.

**Hoạt động 3: TÌM HIỂU VỀ NGÀNH BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**

a) *Mục tiêu:* Trình bày được sự phát triển của ngành bưu chính viễn thông.

b) *Nội dung:* HS làm việc theo kỹ thuật Think - Pair - Share để tìm hiểu về ngành bưu chính viễn thông.

c) *Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh.

d) *Tổ chức thực hiện:*

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV cho HS xem video về ngành bưu chính viễn thông:

[https://www.youtube.com/watch?v=\\_uLdZXLSLNs](https://www.youtube.com/watch?v=_uLdZXLSLNs)

<https://www.youtube.com/watch?v=3I9U5ImsEOE>

+ HS kết hợp đọc SGK, trình bày về sự phát triển của ngành bưu chính viễn thông ở nước ta.

- *Think:* 1 phút suy nghĩ và ghi ra giấy note.
- *Pair:* 1 phút chia sẻ với 1 thành viên bên cạnh.
- *Share:* Trình bày thông tin trước lớp.



**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS làm việc theo tiến độ.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi học sinh trình bày.

+ HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định:**

+ GV: Nhận xét, khen ngợi phần làm việc của HS.

+ GV chuẩn kiến thức, mở rộng cho HS thông tin: MYTEL-MẠNG DI ĐỘNG CỦA VIETTEL TẠI MYANMAR

<https://vietteltelecom.vn/tin-tuc/chi-tiet/mang-di-dong-cua-viettel-tai-myanmar-tro-thanh-nha-mang-lon-thu-3-chi-sau-gan-1-nam-cung-cap-dich-vu/17107848>



Mytel - thương hiệu của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) tại Myanmar. Mytel chính thức khai trương ngày 9/6/2018 và trở thành mạng di động đầu tiên phủ sóng 4G toàn quốc tại Myanmar và cũng là công ty đầu tiên áp dụng cách tính cước theo block 1 giây (tính trên từng giây). Chỉ sau 10 ngày khai trương, Mytel đã vượt 1 triệu người đăng ký dùng dịch vụ. Với hơn 5,4 triệu thuê bao - Mytel đạt một tốc độ tăng trưởng hiếm mạng viễn thông nào trên thế giới có được và là tốc độ tăng trưởng kỷ lục trong số 11 thị trường viễn thông mà Viettel đang kinh doanh (bao gồm cả Việt Nam).

[Năm 2023] Sau 5 năm kinh doanh tại Myanmar, Mytel trở thành nhà mạng dẫn đầu về thị phần và chất lượng dịch vụ tại đất nước này.

#### **Hoạt động 4: TÌM HIỂU VỀ NGÀNH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH**

a) *Mục tiêu:* Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch

b) *Nội dung:* GV chia lớp thành 2 đội, chơi trò chơi tiếp sức: Liệt kê một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch.

c) *Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh.



d) Tổ chức thực hiện:

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV chia lớp thành 2 đội, chơi trò chơi tiếp sức.

- Đội 1: Liệt kê một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại.
- Đội 2: Liệt kê một số xu hướng phát triển mới trong ngành du lịch.

**+ Luật chơi:**

- Mỗi lượt lên bảng viết chỉ 1 HS, viết trong thời gian 30 giây phải về chỗ. Khi hết thời gian, đội nào vẫn còn viết trên bảng chưa về chỗ thì không được tính điểm.
- Thực hiện đúng nguyên tắc chỉ 1 HS lên bảng. Đội nào lên 2 người cùng 1 lúc không được tính điểm ý liệt kê đó.
- Nếu HS trước chưa ghi xong thì cứ đứng 30s về chỗ, HS khác lên viết tiếp vào ý bạn trước chưa viết xong.
- Trong thời gian GV đưa ra (3 phút cho 6 xu hướng mỗi đội), đội nào liệt kê được nhiều xu hướng phát triển mới trong ngành thì chiến thắng.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS làm việc theo tiến độ.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi đại diện từng đội trình bày và phân tích một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch (GV yêu cầu phân tích bất kì xu hướng nào mà HS ghi trên bảng).

+ HS khác nhận xét, bổ sung.

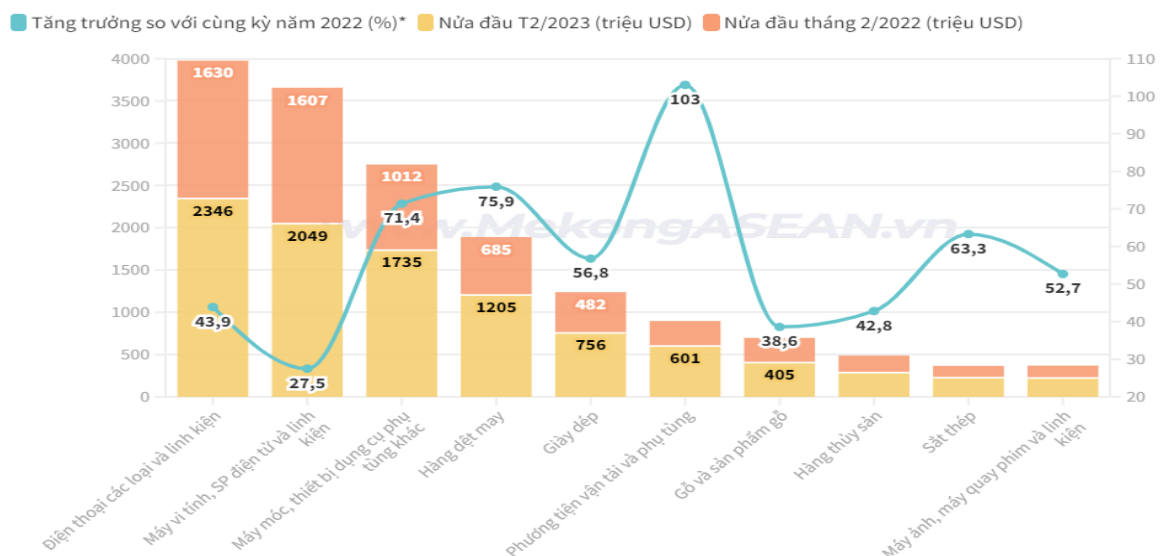
**- Kết luận, nhận định:**

+ GV: Nhận xét, khen ngợi phần làm việc của HS.

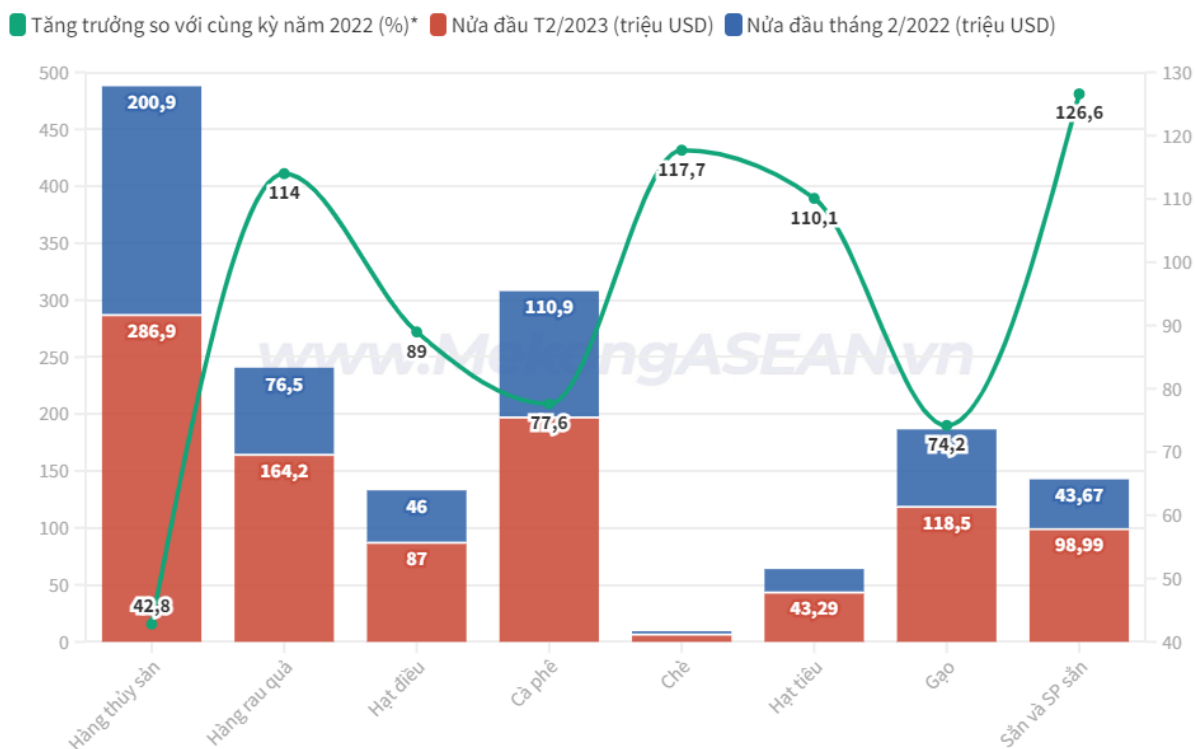
+ GV chuẩn kiến thức và cho HS xem video về du lịch xanh:

<https://www.youtube.com/watch?v=zduu4Sq7sTg>

**10 mặt hàng xuất khẩu lớn nhất trong nửa đầu tháng 2/2023**



## Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, thủy sản nửa đầu tháng 2/2023



Nguồn: <https://mekongasean.vn/4-mat-hang-xuat-khau-lon-nhat-cua-viet-nam-nua-dau-thang-2-post18007.html>



Trong nhóm trái cây Việt Nam đang xuất khẩu nhiều nhất, sầu riêng giữ vị trí quán quân, đứng thứ hai là thanh long, chuối giữ vị trí thứ ba.

Kim ngạch xuất khẩu sầu riêng trong quý 1/2024 tăng 66% so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt, Việt Nam đã vượt qua Thái Lan để vươn lên vị trí số 1 về xuất khẩu sầu riêng vào Trung Quốc, khi đã đưa tỷ trọng thị phần tại thị trường này từ mức 32% của năm 2023 tăng lên mức 57% chỉ trong 2 tháng đầu năm nay...

Trong số các mặt hàng rau quả của Việt Nam, sầu riêng đang là mặt hàng trái cây có giá trị xuất khẩu lớn nhất, với ước tính kim ngạch 254 triệu USD trong quý 1/2024, tăng 66% so với cùng kỳ năm 2023. Giá trị xuất khẩu sầu riêng sang Trung Quốc chiếm tới 98% trong tổng kim ngạch xuất khẩu sầu riêng của Việt Nam.

Sầu riêng Việt Nam được đánh giá là có lợi thế sản lượng dồi dào, thu hoạch rải vụ quanh

năm, đặc biệt khi vào vụ không bị cạnh tranh với sầu riêng Thái Lan. Ngoài ra, một lợi thế của sầu riêng khi xuất khẩu sang Trung Quốc là thời gian vận chuyển nhanh và giá thành cạnh tranh. Đây là những yếu tố đã giúp cho sầu riêng Việt Nam tạo được bước tiến lớn tại thị trường Trung Quốc chỉ sau chưa đầy 2 năm được mở cửa tại thị trường này.

Nguồn: <https://thanhnien.vn/diem-danh-loai-trai-cay-xuat-khau-nhieu-nhat-sau-rieng-hon-2-ti-usd-185231204172440935.htm>

<https://vneconomy.vn/sau-rieng-viet-nam-chiem-57-thi-phan-tai-trung-quoc-day-thai-lan-xuong-cua-duoi.htm>

### 3. LUYỆN TẬP

a) *Mục tiêu:* Kiểm tra, củng cố và ôn tập lại nội dung đã học.

b) *Nội dung:* Các nhóm lần lượt lên bốc thăm câu hỏi để về thảo luận trong 3 phút sau đó GV gọi bất kì HS nào trong nhóm lên trình bày, tính điểm cả nhóm.

c) *Sản phẩm:*

- Câu trả lời miệng của HS.

d) *Tổ chức thực hiện:*

- **Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ Các nhóm lần lượt lên bốc thăm một trong các câu hỏi dưới đây để về thảo luận trong 3 phút.

+ Sau đó GV gọi bất kì HS nào trong nhóm lên trình bày, tính điểm cả nhóm.

#### CÂU HỎI BỐC THĂM

1-Kể tên các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ.

2-Nhà Lan ở TPHCM, cuối tuần này Lan về thăm bà ngoại ở Hà Nội. Hãy tư vấn cho Lan các loại hình giao thông có thể di chuyển để về thăm bà vào cuối tuần. .

3-Ngoài những thuận lợi thì ngành bưu chính viễn thông ở nước ta gặp những khó khăn gì?

4-Chọn và phân tích một xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại.

5-Chọn và phân tích một xu hướng phát triển mới trong ngành du lịch.

- **Thực hiện nhiệm vụ:** Các nhóm thảo luận câu hỏi đã bốc thăm trong 3 phút.

- **Báo cáo, thảo luận:** GV gọi bất kì HS nào trong nhóm lên trình bày, tính điểm cho cả nhóm, trong nhóm sẽ có 1 bạn trợ giúp nếu như HS trước không trả lời được nhưng điểm sẽ bị trừ 1 điểm.

- **Kết luận, nhận định:**

+ GV nhận xét bài làm, thái độ của các HS.

+ GV chuẩn kiến thức.

### 4. VẬN DỤNG

a) *Mục tiêu:* Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện nhiệm vụ thực tiễn liên quan.

b) *Nội dung:* Chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau:

(1) Học sinh vào vai là hướng dẫn viên du lịch, chọn 1 điểm du lịch ở Việt Nam để giới thiệu về điểm du lịch đó trong đó có gắn liền với các xu hướng phát triển mới

trong ngành du lịch.

(2) HS đưa ra các giải pháp để mở rộng thị trường du lịch ở nước ta.

c) Sản phẩm:

Bài làm của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV yêu cầu HS chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau:

(1) Học sinh vào vai là hướng dẫn viên du lịch, chọn 1 điểm du lịch ở Việt Nam để giới thiệu về điểm du lịch đó trong đó có gắn liền với các xu hướng phát triển mới trong ngành du lịch.

(2) HS đưa ra các giải pháp để mở rộng thị trường du lịch ở nước ta

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc ở nhà.

**- Báo cáo, thảo luận:** GV cho HS nộp bài vào tiết sau.

**- Kết luận, nhận định:** GV chấm điểm và nhận xét bài làm của HS.

\*\*\*\*\*

**DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**GIÁO VIÊN**

*TranThu*

**Trần Thị Thúy Kiều**